

Số: 35/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học
ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-KĐCL ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 34 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-KĐCL ngày 04/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 34;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 34 ngày 26/4/2025 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong



đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ

(Kèm theo Nghị quyết số: 35/NQ-HĐKĐCL ngày 26 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4									
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	4	3.80	4	80%
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chí 5.1	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	4.00	5	83.33%
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.2	3						
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.3	4				
Tiêu chí 6.1	4	4.14	7	100%	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		44			88%				

LƯU
TRƯỞNG
KIỂM
CHẤM
GIẤY

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ

*(Kèm theo Nghị quyết số: 35/NQ-HĐKĐCL ngày 26 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí (CTĐT) của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học và tầm nhìn, sứ mạng của Trường. Bản mô tả CTĐT có các thông tin cơ bản về CTĐT và được công khai rộng rãi. Chương trình dạy học về cơ bản được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra; các khối kiến thức được phân bổ khá hợp lý, đáp ứng yêu cầu các vị trí việc làm cho người học sau tốt nghiệp. Triết lý giáo dục của Trường được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan và cơ bản được chuyển tải vào CTĐT. Các hoạt động dạy-học khá đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra; các hoạt động thực hành, thực tế được tăng cường. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể và phổ biến đến người học, đã quan tâm đến đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT; quy trình phúc tra phúc khảo dễ tiếp cận. Công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được quan tâm thực hiện; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giám sát, đánh giá và ghi nhận; giảng viên cơ hữu thực hiện CTĐT có năng lực chuyên môn và trình độ cao, có kết quả nghiên cứu khoa học tốt, gia tăng qua từng năm; kết quả nghiên cứu được ứng dụng hiệu quả vào cải tiến việc dạy và học. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, cập nhật. Quá trình học tập và rèn luyện của người học được giám sát và có những biện pháp hỗ trợ; cảnh quan môi trường xanh sạch. Cơ sở vật chất, phòng học, hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu CTĐT; các điều kiện an ninh an toàn được đảm bảo. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quan tâm hoàn thiện có tính hệ thống; thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ người học tốt nghiệp, thôi học, có việc làm được xác lập, giám sát và đã có một số biện pháp khắc phục, cải tiến. Chất lượng sinh viên tốt nghiệp được nhà sử dụng lao động hài lòng, nhất là về năng lực chuyên môn, phẩm chất/tinh thần tự chủ tự chịu trách nhiệm, thái độ tôn trọng sự khác biệt, kỹ năng làm việc trong môi trường đa văn hóa, kỹ năng đáp ứng yêu cầu công việc, tác phong, thái độ làm việc, áp dụng kiến thức, kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Khảo sát đầy đủ nhu cầu để nắm bắt được định hướng phát triển cơ khí nông-lâm của các doanh nghiệp lớn, trên cơ sở đó rà soát, điều chỉnh mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT đảm bảo tính đột phá trong ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí theo Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam, theo định hướng phát triển của quốc gia và thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế của Khoa/Nhà trường.

2. Rà soát, cập nhật bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần; cấu trúc lại nội dung bản mô tả đảm bảo súc tích, dễ hiểu hơn; hoàn thiện đề cương các học phần, thể hiện rõ ràng sự đóng góp và mức độ tương thích của nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; đa dạng hơn các hình thức công khai bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần đến các bên liên quan.

3. Tăng cường tham khảo, đối sánh sâu hơn với các chương trình tương đồng của các trường đại học tiên tiến nước ngoài để thiết kế chương trình dạy học có nền tảng và định hướng sâu, rộng, hội nhập, phù hợp với xu thế phát triển của ngành đào tạo; rà soát, điều chỉnh, cập nhật nội dung các học phần, đảm bảo đóng góp đầy đủ, rõ ràng cho các chuẩn đầu ra của CTĐT; bố trí các học phần theo trình tự logic, phù hợp với yêu cầu về phát triển năng lực người học; xây dựng các đồ án liên môn nhằm tăng tính tích hợp cho chương trình dạy học.

4. Ban hành hướng dẫn chuyển tải triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy học; tích cực áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại, dạy học dựa vào dự án/tình huống/giải quyết vấn đề, thiết kế tư duy, v.v. để truyền cảm hứng cho người học và đam mê nghề nghiệp; xây dựng các hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu, tra cứu tài liệu chuyên môn để hỗ trợ sinh viên hình thành kỹ năng học tập suốt đời.

5. Rà soát phương pháp đánh giá của các học phần đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra; xây dựng các rubrics phù hợp với các loại hình đánh giá; đa dạng các hình thức đánh giá, phân tích mức độ phù hợp với đặc thù của chuyên ngành, thích ứng với trình độ đầu vào của người học để cải tiến, đảm bảo bao quát được hết các nội dung kiến thức và đánh giá được đầy đủ các kỹ năng tư duy bậc cao, khả năng vận dụng kiến thức của người học, đồng thời tạo được tác động ngược tích cực đến quá trình dạy và học, thúc đẩy người học rèn luyện, phát triển các kiến thức, kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT.

6. Có chiến lược, chính sách và cơ chế đặc thù để thu hút, giữ chân giảng viên trình độ cao và phát triển chuyên gia đầu ngành kế cận cho CTĐT; chi tiết hóa các năng lực, mức năng lực theo vị trí việc làm để áp dụng trong đánh giá và đào tạo cán bộ giảng viên; hoàn thiện công cụ, phương thức và bộ chỉ số KPIs để đánh giá, ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đổi mới đại học để tạo động lực và thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tăng cường hợp tác, kết nối doanh nghiệp, nhà đầu tư để đẩy mạnh các nghiên cứu đỉnh cao, liên ngành có khả năng ứng dụng, chuyển giao trong thực tiễn.

7. Tăng cường năng lực cho đội ngũ nhân viên y tế, thư viện; bổ sung các quy định về công tác điều chuyển; chú trọng bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ hỗ trợ, đặc biệt về năng lực chuyển đổi số và các vấn đề liên quan tự chủ đại học; xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn năng lực, bộ chỉ số KPIs để đánh giá năng lực và hiệu quả thực hiện của đội ngũ nhân viên để đào tạo và có chế độ đãi ngộ, khen thưởng phù

ẤN
H
NC
C
C

hợp hơn với năng lực và cống hiến của các tập thể, cá nhân.

8. Rà soát các tiêu chí và phương thức tuyển sinh, khảo sát và phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực một cách bài bản để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp theo đặc thù của ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí; có các biện pháp hỗ trợ tích cực để giảm tỉ lệ sinh viên bị cảnh báo học vụ và tỉ lệ sinh viên thôi học; đẩy mạnh hợp tác với các đơn vị tuyển dụng để tăng cường công tác định hướng nghề nghiệp, thực tập và tạo cơ hội việc làm cho người học; phân công bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người học.

9. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, nâng cấp tốc độ băng thông rộng cố định; phát triển phần mềm tích hợp và hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý điều hành chung, hoàn thiện phần mềm LMS phục vụ đào tạo; nghiên cứu xây dựng studio để xây dựng tài liệu quảng bá tuyển sinh, truyền thông và bài giảng điện tử; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại cho phòng thí nghiệm và công tác số hóa giáo trình, tài liệu; nâng cấp phần mềm thư viện, cập nhật học liệu, trong đó ưu tiên giáo trình; rà soát, ban hành mới các văn bản quản lý điều hành về sức khỏe, môi trường, an ninh, an toàn để thực hiện; quan tâm nhiều hơn nữa đến đáp ứng nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Cải tiến mạnh mẽ việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để xác định yêu cầu bắt kịp xu hướng phát triển của ngành đào tạo làm cơ sở cho các điều chỉnh, cập nhật CTĐT; rà soát, đánh giá tính khả thi của quy trình thiết kế và phát triển CTĐT để có các cải tiến phù hợp; đánh giá mức độ chuẩn đầu ra của CTĐT, tham khảo các thực hành tốt của các trường đại học khác để cải tiến, tăng hiệu quả; hoàn thiện cơ sở dữ liệu tổng hợp về kết quả khảo sát, liên thông giữa các đơn vị để thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

11. Có các biện pháp để giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình, tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp tạo việc làm, phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học sinh viên và tăng mức độ hài lòng của các bên liên quan; nghiên cứu tận dụng tinh hoa của ngành, địa phương, khu vực, của Đại học Huế và của Nhà trường khi điều chỉnh CTĐT để tạo sắc thái riêng, khác biệt và nâng cao khả năng thu hút người học; xây dựng và sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp, liên thông, dễ dàng tra cứu, truy xuất các thông tin để quản trị kết quả đầu ra của CTĐT; áp dụng sâu rộng quản trị đại học tiên tiến, quản trị sáng tạo kết hợp quản trị theo kết quả trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến để nâng cao chất lượng CTĐT.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
